TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06 /2019/QĐST-DS	*Thanh Sơn, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đức T**- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 108, Phố Trần H Đ, quận H K, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Hồng T** - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch D L - Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Phú Thọ. Theo văn bản ủy quyền số 249/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 22/3/2019.

Địa chỉ: Số nhà 1514, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1962

Bà **Đào Thị Hồng B**, sinh năm 1967.

Đều địa chỉ: Phố K, thị trấn T S, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1984.

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987.

Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1989.

Đều địa chỉ: Phố K, thị trấn T S, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.

Anh H, anh T, anh H đều ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị Hồng B tham gia tố tụng giải quyết tranh chấp dân sự với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt nam tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn (Giấy Ủy quyền ngày 10/4/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng T, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Dữu Lâu - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Phú Thọ và bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Đào Thị Hồng B đều thống nhất thỏa thuận với nhau về số tiền nợ và phương thức trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/6/2019 ông H, bà B phải có trách nhiệm trả làm một lần cho phòng giao dịch Dữu Lâu - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Phú Thọ toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh (trong đó có lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 12/12/2018 là: 594.318.339 đồng (Năm trăm chín mươi tư triệu, ba trăm mười tám nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng) và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 12/12/2018 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng đến khi ông H, bà B trả nợ xong cho Ngân hàng. Nếu đến ngày 30/6/2019 gia đình ông H, bà B không trả được hết nợ mà vẫn vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ có quyền gửi đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay Ngân hàng (toàn bộ gốc, lãi, phí phát sinh nếu có).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị Hồng B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 13.886.000đ (Mười ba triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú

Thọ đã nộp số tiền 13.886.000đ (Mười ba triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0001637 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ số tiền 13.886.000đ (Mười ba triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Khải